

UBND TỈNH KIÊN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84 /KH-STC

Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức
không giữ chức vụ lãnh đạo Sở Tài chính giai đoạn 2018 -2020**

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Quy định thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;

Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, góp phần hạn chế những nhiều, tiêu cực của công chức và chủ động phòng ngừa tham nhũng. Xây dựng đội ngũ công chức có năng lực, chuyên môn, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

- Đây là việc làm thường xuyên, phải được tiến hành đúng quy trình, công khai, minh bạch nội bộ, công chức trong cơ quan. Việc chuyển đổi vị trí công tác không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan; không lợi dụng quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để trù dập công chức.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI:

1. Đối tượng:

a) *Đối tượng thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác gồm:* Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các phòng trực thuộc Sở Tài chính được quy định tại khoản 1 điều 2 Nghị định 158/2007/NĐ-CP.

- Có thời gian công tác ở vị trí việc làm theo quy định phải chuyển đổi từ đủ 36 tháng.

- Vị trí công tác mới có cùng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc tương tự chuyên môn, nghiệp vụ của công chức chuyển đổi.

b) *Những trường hợp chưa thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác*

- Công chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật;
- Công chức đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra hoặc có liên quan đến công việc đang bị thanh tra, kiểm tra;
- Công chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế, đi học dài hạn hoặc được cử đi biệt phái;
- Công chức là nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trường hợp phải nuôi con dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trường hợp khác quan khác thì công chức là nam cũng được áp dụng như công chức là nữ quy định tại điểm này.

c) Đối tượng không thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác:

Công chức có trong diện chuyển đổi vị trí công tác nhưng thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng trước khi đủ tuổi nghỉ hưu thì không thực hiện chuyển đổi.

2. Thời hạn, nội dung:

a) Thời hạn: thời hạn chuyển đổi vị trí công tác từ 2 năm (đủ 24 tháng) đến 5 năm (đủ 60 tháng).

b) Nội dung: định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ phòng này sang phòng khác và phải có quyết định điều động chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với công chức. Quyết định chuyển đổi theo mẫu được quy định tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

c) Số lượng công chức:

Dự kiến giai đoạn 2018 – 2020, Sở Tài chính sẽ chuyển đổi 06 công chức cụ thể như sau:

- Năm 2018: 02 công chức.
- Năm 2019: 02 công chức.
- Năm 2020: 02 công chức.

Tuy nhiên, tùy theo tình hình thực tế của cơ quan, có thể điều chỉnh, bổ sung tăng thêm hoặc giảm bớt số công chức cần chuyển đổi để phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ chuyên môn được giao.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Lãnh đạo các phòng tổ chức triển khai quán triệt Nghị định 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ và kế hoạch này đến công chức trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định gắn với việc đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

2. Lãnh đạo các Phòng, căn cứ vào các Kế hoạch này. Hàng năm rà soát lại đội ngũ công chức chuyên môn thuộc đối tượng phải chuyển đổi của phòng lập

danh sách gửi cho Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Ban giám đốc xem xét chuyển đổi vị trí công tác.

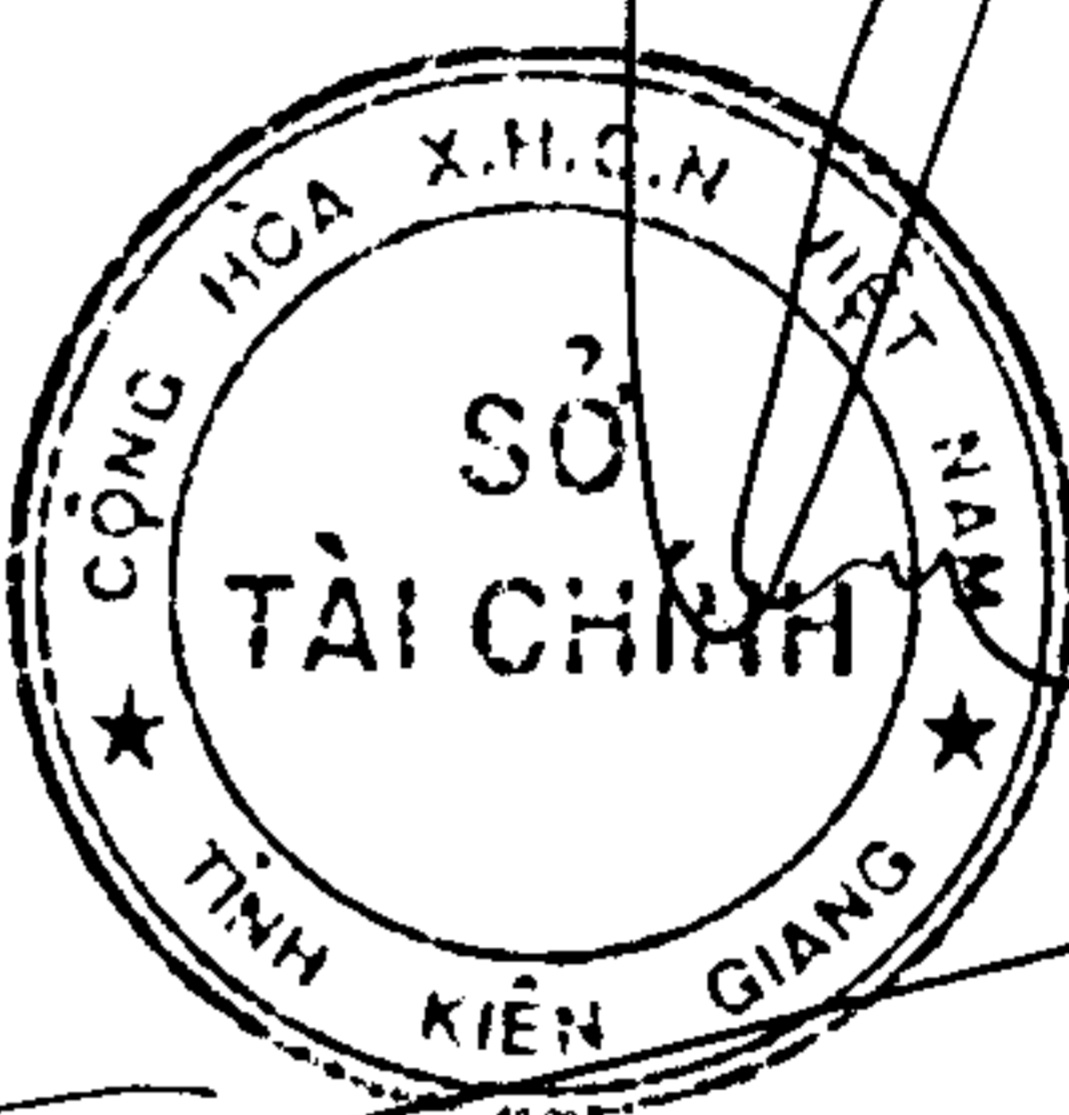
3. Giao Chánh Văn phòng kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Tài chính và UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo Sở Tài chính giai đoạn 2018 -2020. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 24/KH-STC ngày 28/02/2018 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác năm 2018./. *GH*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn...

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC DỰ KIẾN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC
(Giai đoạn 2018-2020)

1. 01 công chức chuyên môn của phòng Tài chính HCSN;
2. 01 công chức chuyên môn của phòng Quản lý Ngân sách;
3. 01 công chức chuyên môn của phòng Quản lý Giá và Công sản;
4. 01 công chức chuyên môn của Thanh tra Sở Tài chính.
5. 01 công chức chuyên môn của Phòng Tài chính Đầu tư.
6. 01 công chức chuyên môn của Văn phòng Sở.

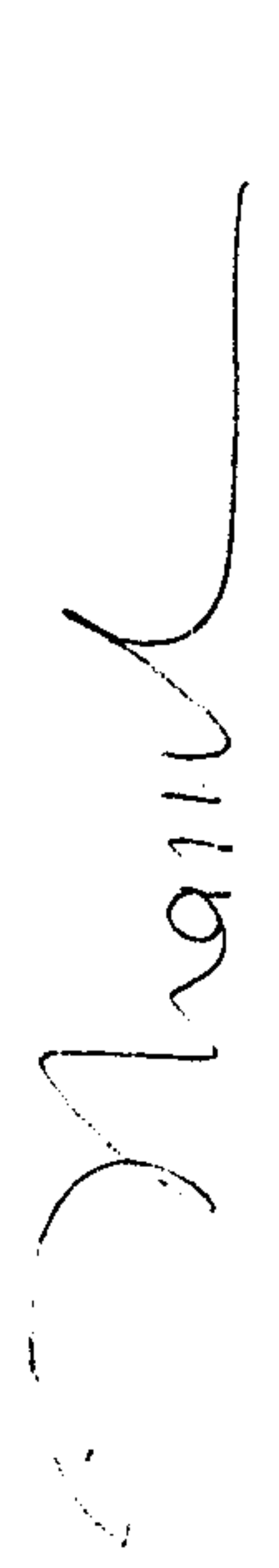
(Danh sách cụ thể có phụ lục kèm theo)

Phụ lục I

**DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC PHẢI ĐỊNH KỲ PHẢI CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC
TẠI SỞ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2018-2020**

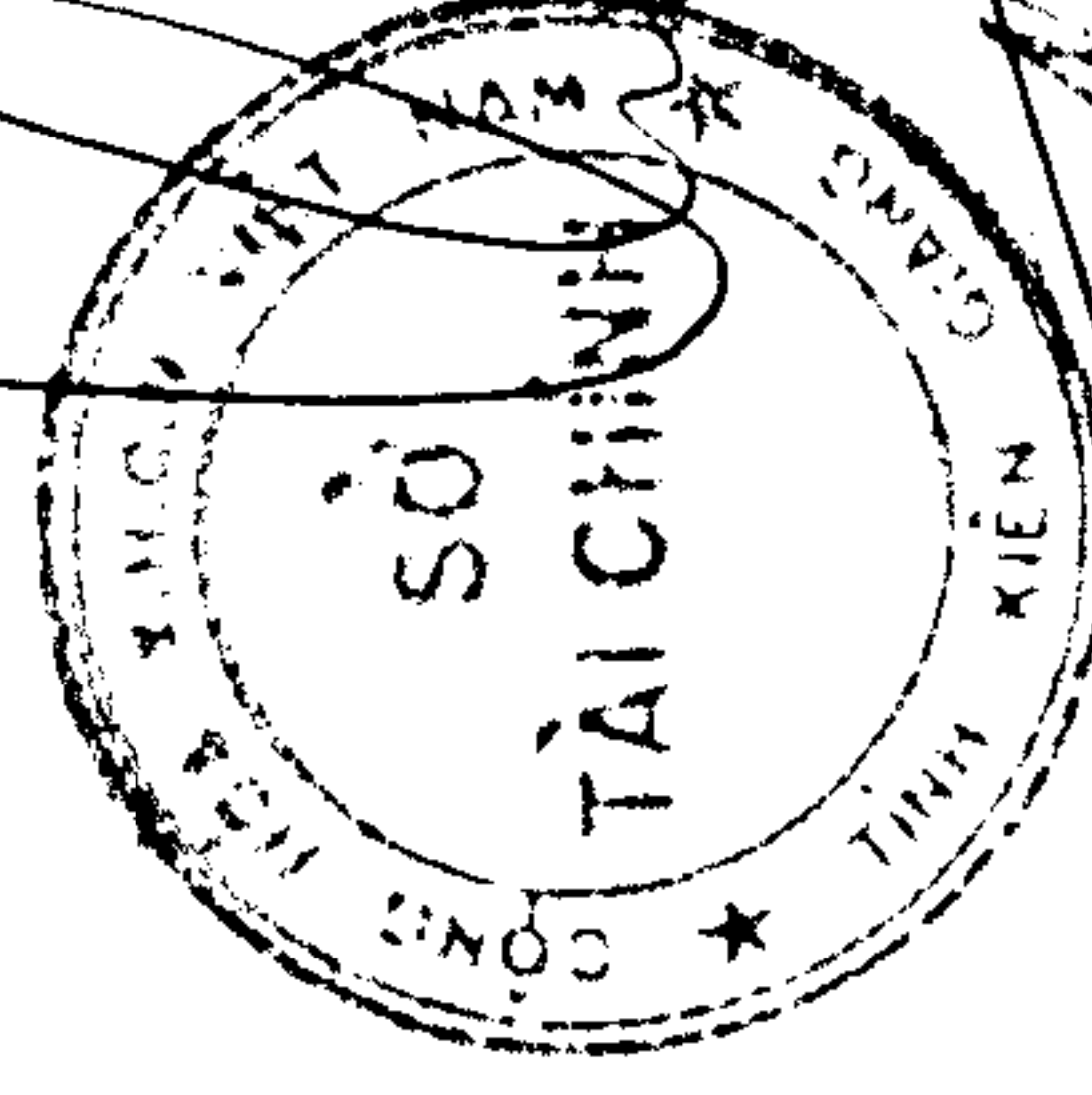
STT	Tên phòng chuyên môn	Tên vị trí công tác	Thời hạn phải chuyển đổi (năm)
1	Văn phòng Sở	Kế toán	3 năm
2	Thanh tra Sở	Hoạt động thanh tra	3 năm
3	Phòng Ngân sách	Quản lý ngân sách	3 năm
		Quản lý thuế, phí và lệ phí	3 năm
		Quản lý các quỹ	3 năm
4	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	Thông kê và phân tích tài chính	3 năm
		Quản lý thuế, phí và lệ phí	3 năm
		Quản lý các quỹ	3 năm
5	Phòng Tài chính đầu tư	Quản lý Tài chính HCSN	3 năm
		Quản lý Tài chính doanh nghiệp	3 năm
6	Phòng Quản lý Giá và Công sản	Quản lý dự án đầu tư	3 năm
		Quản lý giá và thẩm định giá	3 năm
		Quản lý công sản	3 năm

Người lập biểu



Phạm Văn Làng

Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2018 
GIÁM ĐỐC



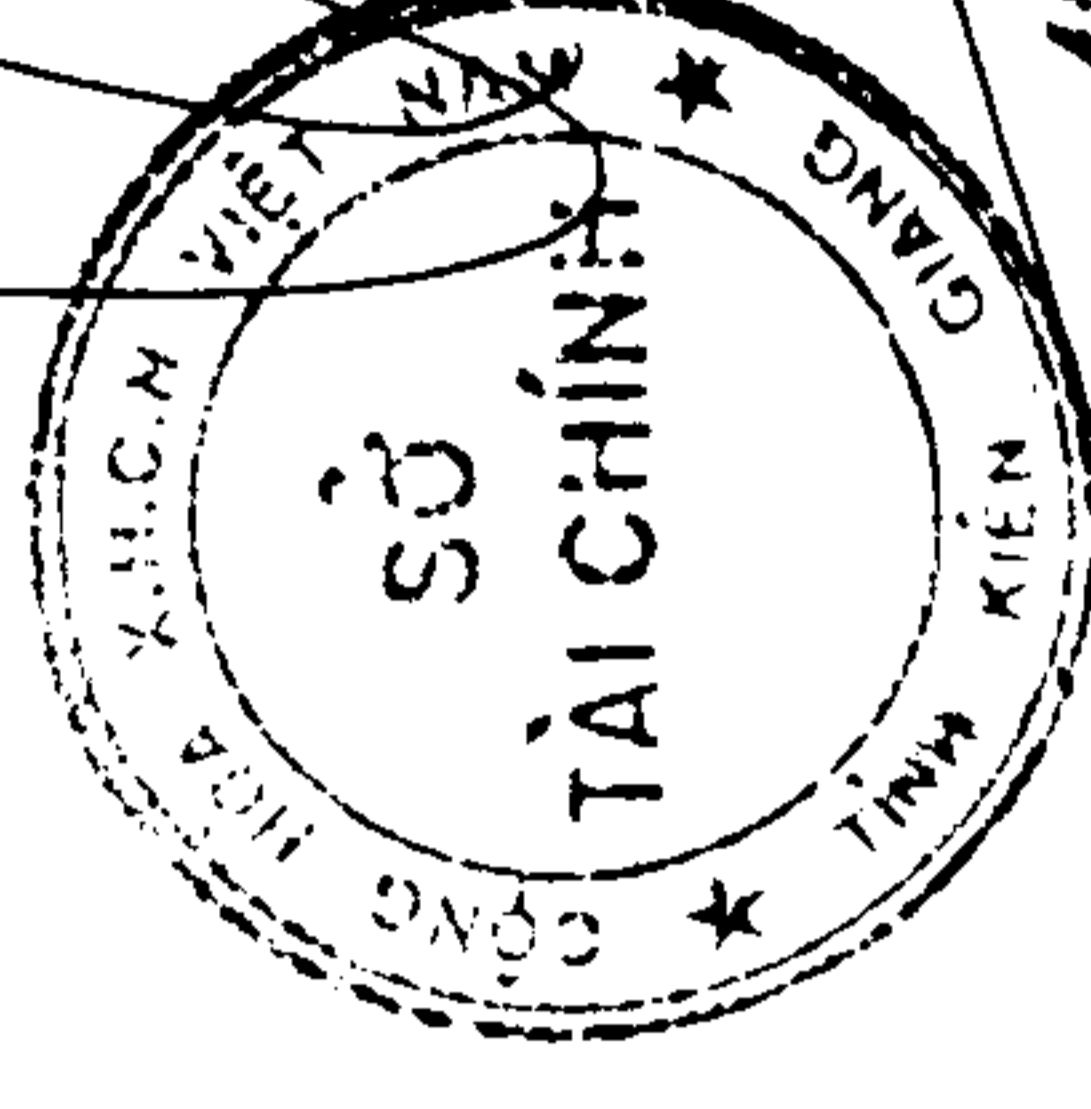

Nguyễn Đức Chiến

Phụ lục II
DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐỊNH KỲ PHẢI CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

STT	Họ và tên	Năm sinh	Phòng công tác	chức danh, công việc đang phụ trách (tên đơn vị công tác chuyển đổi)	ngày tháng năm được phân công nhiệm vụ	Thời gian chuyển đổi		Nơi chuyển đến	Ghi chú
						ngày tháng năm chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi (năm)		
1	Bùi Ngọc Ngân	1979	Thanh Tra Sở	Hoạt động thanh tra	08/2007	2018	3 năm	Giá CS	
2	Trần Thanh Phong	1968	Giá và Công sản	Thẩm định giá	4/1995	2018	3 năm	Thanh tra	
3	Quách Văn Phụng	1984	Quản lý Ngân sách	Quản lý ngân sách	11/08/2016	2019	3 năm	Đầu tư	
4	Nguyễn Văn Tèo	1972	Tài chính đầu tư	Quản lý dự án đầu tư	01/01/2011	2019	3 năm	Ngân sách	
5	Nguyễn Thị Thùy Em	1982	Văn phòng Sở	Kế toán	12/2006	2020	3 năm	TCHCSN	
6	Lê Thị Lệ Nhi	1986	Tài chính HCSN	Quản lý TCHCSN	01/12/2009	2020	3 năm	Văn Phòng	

Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Phúc